TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản số: 35/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 26/10/2017.
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Lẽ.
2. Ông Lê Văn Chưởng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Cẩm Thoang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Trung Hậu, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 151/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn**: Bà Đỗ Thị Bích N, sinh năm: 1992; Có mặt.
Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

2. **Bị đơn**: Ông Huỳnh Kim Đ**,** sinh năm: 1987; Vắng mặt có lý do.
Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 02/8/2017, quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn bà Đỗ Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà N và ông Đ kết hôn năm 2012, trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P. Sau khi cưới vợ chồng sống bình thường, trong quá trình sống chung ông Đ chơi bài bạc và thường xuyên vô cớ đánh đập bà N; Gia đình hai bên đã hòa giải nhưng không được; Vợ chồng sống ly thân từ tháng 02/2017 đến nay. Bà N không còn tình cảm với ông Đ nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung: Bà N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung tên

Huỳnh Đỗ Bảo T, sinh ngày 13/4/2013 và Huỳnh Đỗ Bảo L, sinh ngày 05/6/2014; Không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng bà không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

*** Bị đơn ông Huỳnh Kim Đ trình bày**:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn UBND thị trấn P. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn lặt vặt rồi tích dần thành mâu thuẫn trầm trọng; Không biết lý do gì vào cuối năm 2016 bà N nói là không thể sống chung tại nhà cha mẹ chồng rồi bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, lâu lâu mới về nhà cha mẹ chồng chơi. Tháng giêng năm 2017, trong lúc vợ chồng kình cãi qua lại ông Đ nóng giận có đánh tác tai bà Ngọc, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Ông Đ còn thương vợ, thương con và không muốn con thiếu tình cảm của cha hoặc mẹ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung như bà N trình bày, thời gian đầu ly thân ông Đ chu cấp cho con đầy đủ nhưng do bà N không cho ông Đ nói chuyện với con nên không Đ không chu cấp cho con nữa. Nếu vợ chồng ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Vợ chồng ông không nợ ai, không ai nợ vợ chồng.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa bà Ngọc trình bày: Ông Đ chơi bài bạc thế chấp xe máy, tài sản của vợ chồng; Ngoài việc ông Đ đánh đập bà thì còn nhiều lần dùng dao để cổ bà và bà yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con cho 02 con chung theo quy định pháp luật.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tuân thủ đúng quy định pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà N, cho ly hôn giữa bà N và ông Đ; Về con chung; Giao 02 con chung Huỳnh Đỗ Bảo T và Huỳnh Đỗ Bảo L cho bà N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng; Buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi con cho 02 con chung theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề nghị HĐXX xem xét; Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Ông Huỳnh Kim Đ đã được triệu tập hợp lệ và có đơn xin vắng mặt nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt.

***Về quan hệ hôn nhân*:** Bà Đỗ Thị Bích N và ông Huỳnh Kim Đ tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P (Theo giấy chứng nhận kết hôn số 09, quyển số 01/2012), trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông Đ hứa sửa chữa bản thân nhưng không thay đổi, bà N đã 03 lần đưa đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án; Ông Đ yêu cầu đoàn tụ nhưng từ ngày Tòa án giải quyết đến nay ông Đ không liên lạc, quan tâm bà N hay con chung, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N. Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị Bích N và ông Huỳnh Kim Đ.

Về con chung: Bà Ngọc và ông Đại có 02 con chung Huỳnh Đỗ Bảo T, sinh ngày 13/4/2013 và Huỳnh Đỗ Bảo L, sinh ngày 05/6/2014. Từ khi không còn sống chung bà N là người trực tiếp nuôi con, hai con chung còn nhỏ và là giới tính nữ, ông Đ thường xuyên đi làm xa, để đảm bảo cho 02 con chung có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao 02 con chung cho bà N tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N làm thuê, thu nhập bình quân 3.000.000 đồng/tháng, ông Đ còn trẻ, có sức khỏe và làm thợ hồ có thu nhập, để đảm bảo việc nuôi dưỡng 02 con chung tốt, buộc ông Huỳnh Kim Đại cấp dưỡng nuôi con cho 02 con chung theo quy định của pháp luật với mức 650.000 đồng/01 con chung/01 tháng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 10/2017 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung: Bà N và ông Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không nợ ai không ai nợ vợ chồng nên HĐXX không xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bà Đỗ Thị Bích Ngọc phải chịu án phí HNGĐ-ST 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Ngọc đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007673 ngày 22/9/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ông Huỳnh Kim Đ phải chịu án phí DS-ST (Về phần cấp dưỡng nuôi con) 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình 2014.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị Bích N và ông Huỳnh Kim Đ.

Về con chung: Giao 02 con chung Huỳnh Đỗ Bảo T, sinh ngày 13/4/2013 và Huỳnh Đỗ Bảo L, sinh ngày 05/6/2014 cho bà Đỗ Thị Bích N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Huỳnh Kim Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 650.000 đồng/01 con chung/01 tháng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con bắt đầu từ tháng 10/2017 cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không giải quyết.

Về nợ chung: Các đương sự xác định không nợ ai không ai nợ vợ chồng nên HĐXX không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Bà Đỗ Thị Bích N phải chịu án phí HNGĐ-ST 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Ngọc đã nộp đủ tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007673 ngày 22/9/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Ông Huỳnh Kim Đ phải chịu án phí DS-ST (Về phần cấp dưỡng nuôi con) 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận
- *Các đương sự;*
- *Viện KSND huyện P.Hòa*
- *TAND tỉnh Phú Yên*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
Đã Ký

Nguyễn Thanh Hưng